TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1975; số định danh cá nhân: 064175004027; nơi thường trú: B N, Tổ C T, phường A, tỉnh Gia Lai;
- *Bị đơn*: Anh Lê Đức H, sinh năm 1976; số định danh cá nhân: 064076004610; nơi thường trú: B N, Tổ C T, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và anh Lê Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị P trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Trung H1, sinh ngày 10/7/2015, khi cháu H1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

2.2 Về tài sản chung: Tài sản chung của chị Bùi Thị P và anh Lê Đức H gồm có:

- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 02 tờ bản đồ số 00, diện tích 96m^2, loại đất ở tại đô thị, tại Tổ C T, phường A, tỉnh Gia Lai (trước đây là Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai), thửa đất đã được Ủy ban nhân dân thị xã A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 948197 ngày 05/8/2009 cho ông Lê Đức H và bà Bùi Thị P. Trị giá 1.200.000.000 đồng.

- Căn nhà xây trên thửa đất số 02, tờ bản đồ số 00, loại nhà cấp IV; kết cấu: Móng đá, nền gạch hoa, tường xây gạch có tô trát hoàn thiện quét sơn, trần tole, mái lợp Tole có Seno; diện tích: 96,5 m^2, trong đó có 0,5m^2 nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Trị giá: 293.031.900 đồng.

- Mái hiên: Khung sắt hộp, mái lợp tole; diện tích: 09m^2. Giá trị sử dụng còn lại 00%. Trị giá: 00 đồng.

Tổng trị giá tài sản chung là 1.493.031.900 đồng.

Anh Lê Đức H được chia tài sản chung tương ứng với giá trị bằng tiền là 743.031.900 đồng; chị Bùi Thị P được chia tài sản chung tương ứng với giá trị bằng tiền là 750.000.000 đồng.

Giao cho anh Lê Đức H được quyền sử dụng thửa đất số 02 tờ bản đồ số 00 và quyền sở hữu căn nhà, mái hiên nêu trên. Anh Lê Đức H phải thanh toán cho chị Bùi Thị P số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Anh Lê Đức H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với tài sản được chia.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3 Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 2.900.000 đồng. Anh H và chị P mỗi người chịu 1.450.000 đồng. Chị P đã nộp tạm ứng nên anh H phải thanh toán cho chị P 1.450.000 đồng (một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.5 Về án phí: Bùi Thị P chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung là 17.000.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 21.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006581 ngày 09 tháng 6

năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực A- Gia Lai) và 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006292 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị P 5.100.000 đồng (năm triệu, một trăm nghìn đồng).

Anh Lê Đức H phải chịu 16.860.638 đồng (mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung; anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường An Khê (để ghi vào sổ hộ tịch, số 119; quyển số 01/2001 (thị trấn An Khê));
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Thảo